

Cần Thơ, ngày 11 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 2 Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản số 900/BB-ĐHCT-HĐKHĐT phiên họp ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chương trình đào tạo chuyên ngành Biển đổi khí hậu và Quản lý tổng hợp thủy sản ven biển trình độ thạc sĩ thuộc ngành Quản lý thủy sản trình độ thạc sĩ, mã số: 8620305 (*Dính kèm chương trình đào tạo*).

Điều 2. Chương trình đào tạo thạc sĩ này được áp dụng kể từ kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018 đợt 2 của Trường Đại học Cần Thơ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Thủy sản, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban QLDA ODA;
- Lưu: VT, KSĐH, PKHTH.



*Trần Thị Thanh Hiền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và Quản lý tổng hợp thủy sản ven biển

Ngành: Quản lý thủy sản Mã số: 8620305

(Ban hành kèm theo QĐ số 1656/QĐ-ĐHCT ngày 11 tháng 5 năm 2018)

1	Tên chuyên ngành đào tạo <i>(Tiếng Việt và Anh)</i>	Biến đổi khí hậu và Quản lý tổng hợp thủy sản ven biển (<i>Climate change and integrated management of coastal aquaculture and fisheries</i>)
2	Mã ngành	8620305 - Quản lý thủy sản
3	Đơn vị quản lý <i>(ghi Bộ môn và Khoa)</i>	Khoa Thủy sản
4	Các ngành dự thi	
4.1	Ngành đúng, phù hợp <i>(không học bổ sung kiến thức)</i>	Quản lý thủy sản
4.2	Ngành gần <i>(học bổ sung kiến thức)</i>	Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản; Kỹ thuật khai thác thủy sản
5	Mục tiêu <i>(viết thành đoạn văn, lưu ý chương trình theo định hướng nào?)</i>	Đào tạo Thạc sĩ Biến đổi khí hậu và quản lý tổng hợp thủy sản ven biển có kiến thức sâu rộng về biến đổi khí hậu, thích ứng với biến đổi khí hậu và các vấn đề quản lý tổng hợp thủy sản ven biển để vận dụng vào thực tiễn nhằm quy hoạch, quản lý và phát triển kinh tế vùng ven biển dưới tác động của biến đổi khí hậu
6	Chuẩn đầu ra (LO)	
6.1	Kiến thức	<p>LO.1 Được bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu và các vấn đề quản lý thủy sản vùng ven biển.</p> <p>LO.2 Có kiến thức liên ngành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, nông nghiệp, thủy sản và môi trường</p> <p>LO.3 Có kiến thức sâu, rộng về các đặc tính vùng sinh thái ven biển, nuôi thủy hải sản, quản lý nguồn lợi thủy sản, quản lý dịch bệnh, đánh giá tác động môi trường, quy hoạch và quản lý tài nguyên thiên nhiên ven biển, các lĩnh vực kinh doanh, kinh tế thủy sản và tài nguyên thiên nhiên</p>
6.2	Kỹ năng	<p>LO.4 Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý tổng hợp thủy sản ven biển</p> <p>LO.5 Áp dụng kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên ngành vào trong các lĩnh vực Biến đổi khí hậu và các biện pháp thích ứng trong nuôi và quản lý thủy sản ven biển, Bệnh học thủy sản, , Đánh giá tác động môi trường, Quy hoạch và quản lý nguồn lợi thủy sản, Kinh tế, kinh doanh thủy sản.</p> <p>LO.6 Ứng dụng các kỹ thuật, kỹ năng, và công cụ hiện đại vào thực tiễn</p>

		phục vụ cho chuyên môn quy hoạch, quản lý và phát triển thủy sản ven biển
	LO.7	Phát triển các quy trình để tổ chức, quản lý và vận hành các hoạt động trong lĩnh vực Quản lý tổng hợp thủy sản ven biển; Phát triển các mô hình nuôi thủy sản, các dịch vụ thủy sản cho việc phát triển kinh tế trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu
	LO.8	Thể hiện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm, làm việc nhóm, trao đổi, chia sẻ và hợp tác phát triển trong lãnh vực quản lý tổng hợp thủy sản ven biển
6.3	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
6.4	Thái độ	
	LO.9	Có tinh thần tự giác, tự chủ trong học tập và công tác
	LO.10	Có tinh thần yêu nghề
	LO.11	Có tinh thần học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung: 5 TC - Kiến thức cơ sở: 13 TC - Kiến thức chuyên ngành: 17 TC - Luận văn tốt nghiệp: 25 TC
8	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần	<ul style="list-style-type: none"> - Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 06 - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) <ul style="list-style-type: none"> 1) Tài nguyên thủy sinh vật (TS111), 2TC 2) Nuôi trồng thủy sản, TS166, 2TC 3) Quản lý tổng hợp vùng ven biển (TS351), 2TC

Chương trình đào tạo chi tiết

Tổng số tín chỉ: 60 TC

Thời gian đào tạo: 2 năm

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết bài tập	HK thực hiện				
Phản kiến thức chung													
1	ML605	Triết học/ <i>Philosophy</i>	3	x		45			I, II				
2	ER623	Phương pháp nghiên cứu khoa học/ <i>Research methodology, science ethics, and education of safety</i>	2	x		20	20		I, II				
		Ngoại ngữ/ <i>English</i>				<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>							
Công: 5 TC (Bắt buộc: 5 TC; Tự chọn: 0 TC)													
Phản kiến thức cơ sở													
3	ER601	Khí hậu và khí tượng học/ <i>Climatology and meteorology</i>	2	x		30			I, II				

A

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết bài tập	HK thực hiện
4	ER602	Nguyên lý cơ sở của biến đổi khí hậu và thiên tai/ <i>Fundamentals of climate change and natural disasters</i>	2	x		30			I, II
5	ER603	Nguyên lý trong thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu/ <i>Principles of climate change mitigation and adaptation</i>	2	x		30			I, II
6	AQ644	Báo cáo chuyên đề/ <i>Student workshop</i>	2	x			60		I, II
7	AG609	Khảo sát thực địa/ <i>Field excursion</i>	1	x			30		I, II
8	ER606	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp và thủy sản/ <i>Climate change adaptation in agriculture and aquaculture</i>	2		x	30			I, II
9	ER607	Các vấn đề biến đổi môi trường và xã hội/ <i>Climate change and social issue</i>	2		x	30			I, II
10	ER608	Báo cáo seminar về lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và môi trường/ <i>Seminar: topics of agriculture, aquaculture and environment field</i>	2		x			60	I, II
11	TSQ605	Sinh học và sinh thái sinh vật biển/ <i>Biology and ecology of marine organisms</i>	2		x	30			I, II
12	TSQ604	Nguyên lý quản lý tổng hợp vùng ven biển/ <i>Principles for integrated management of coastal areas</i>	2		x	30			I, II

Cộng: 13 TC (Bắt buộc: 9TC; Tự chọn: 4 TC)

Phản kiến thức chuyên ngành

13	AQ638	Hệ sinh thái biển và ven biển/ <i>Coastal and marine ecosystems</i>	2	x		15	30		I, II
14	AQ639	Nuôi thủy sản nước lợ và nuôi biển hiện đại/ <i>Advances in coastal and marine aquaculture</i>	3	x		30	30		I, II
15	AQ640	Quản lý nguồn lợi thủy sản/ <i>Aquatic resources management</i>	2	x		15	30		I, II
16	AQ641	Kinh doanh và kinh tế thủy sản/ <i>Fisheries economics and business</i>	2	x		15		30	I, II
17	ER605	GIS và viễn thám căn bản trong quản lý tài nguyên thiên nhiên/ <i>Basic GIS and remote sensing for natural resources management</i>	2		x	20	20		I, II

AV

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết bài tập	HK thực hiện
18	AQ645	Đánh giá tác động môi trường/ <i>Environmental impact assessment</i>	2		x	15		30	I, II
19	AQ646	Quản lý dịch bệnh tổng hợp trong nuôi thủy sản ven biển/ <i>Integrated aquatic animal health management in coastal aquaculture</i>	2		x	15	20	10	I, II
20	AQ647	Nuôi và khai thác thủy sản có trách nhiệm/ <i>Responsible Aquaculture and Fisheries</i>	2		x	30	0		I, II
21	AQ648	Sinh học động vật thủy sản nâng cao/ <i>Advanced aquatic animal biology</i>	2		x	20	20		I, II
22	AQ643	Quy hoạch phát triển thủy sản ven biển/ <i>Planning for coastal aquaculture and fisheries development</i>	2		x	30	0	30	I, II
23	AQ649	Kinh tế tài nguyên và môi trường/ <i>Environment and natural resources economics</i>	2		x	30	0		I, II
24	AQ642	Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm/ <i>Food quality management and safety</i>	2		x	30	0		I, II
25	TSQ615	Quản lý chất lượng nước hệ thống nuôi thủy sản/ <i>Water quality management in aquaculture systems</i>	2		x	30	0		I, II
26	TSQ601	Ngư loại học/ <i>Fish taxonomy</i>	2		x	20	20		I, II
27	TSQ602	Nguồn lợi thủy sinh vật/ <i>Aquatic resources</i>	2		x	20	20		I, II
<i>Công: 17 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 8 TC)</i>									
Phản luận văn tốt nghiệp									
28	AQ896	Báo cáo đề cương (TS)/ <i>Presentation I (Planning)</i>	2	x					I, II
29	AQ897	Báo cáo giữa kỳ (TS)/ <i>Presentation II (Intermediate)</i>	2	x					I, II
30	AQ898	Báo cáo hội nghị khoa học (TS)/ <i>Presentation III (Conference)</i>	3	x					I, II
31	AQ899	Sinh hoạt học thuật (TS)/ <i>Laboratory seminar</i>	3	x					I, II
32	AQ900	Luận văn tốt nghiệp (TS)/ <i>Thesis</i>	15	x					II
<i>Công: 15 TC (Bắt buộc: 25 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
		Tổng cộng	60	48	12				



* Trần Thị Thanh Hiền